

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2026/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ các nghị định của Chính phủ: số 101/2017/NĐ-CP về đào tạo, bồi
dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số
89/2021/NĐ-CP; số 171/2025/NĐ-CP quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;*

*Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng
dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào
tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;*

*Xét Tờ trình số 398/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi
dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Báo cáo thẩm tra số
508/BC-HĐND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân
tỉnh và ý kiến thảo luận, biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi đào tạo,
bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 100/2025/TT-BTC hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

Trường hợp các chương trình/đề án/dự án có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của chương trình/đề án/dự án đó.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã;
- b) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức chi

1. Mức chi đào tạo công chức trong nước

Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho công chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ): căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị quản lý công chức sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí hợp pháp khác của mình để hỗ trợ cho công chức được cử đi đào tạo các khoản chi phí nêu trên không vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND.

2. Mức chi bồi dưỡng công chức trong nước

- a) Mức chi tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên (một buổi giảng được tính 04 tiết học, bao gồm cả tiền công soạn giáo án bài giảng):

Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương (tính theo phụ cấp chức vụ), Giáo sư, Chuyên gia cao cấp: 4.000.000 đồng/người/buổi.

Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các chức danh tương đương (tính theo phụ cấp chức vụ), Phó giáo sư: 3.000.000 đồng/người/buổi.

Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ và cơ quan Trung ương, Tiến sĩ: 2.500.000 đồng/người/buổi.

Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc, Phó Giám đốc sở, Thủ trưởng (Phó Thủ trưởng) ban, ngành cấp tỉnh và các chức danh tương đương (tính theo phụ cấp chức vụ), cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương (ngoài các đối tượng nêu trên): 2.000.000 đồng/người/buổi.

Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các

cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (ngoài các đối tượng nêu trên): 1.500.000 đồng/người/buổi.

Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp xã (ngoài các đối tượng nêu trên): 1.000.000 đồng/người/buổi.

Trường hợp giảng viên, báo cáo viên thuộc nhiều nhóm đối tượng thì áp dụng mức chi tiền công cao nhất.

Trợ giảng: mức chi bằng 30% mức chi tiền công giảng viên, báo cáo viên của cùng một buổi giảng.

b) Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, báo cáo viên: tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các lớp bồi dưỡng công chức quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, báo cáo viên phù hợp với mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND.

c) Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên: trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên trong nước mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND.

d) Chi tiền ăn, thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại đối với trợ giảng: đối với các khóa bồi dưỡng công chức yêu cầu có trợ giảng, tùy theo mức độ cần thiết, thủ trưởng cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định số lượng trợ giảng và được chi tiền ăn, thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại đối với trợ giảng trong phạm vi dự toán của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND.

đ) Chi giải khát giữa giờ phục vụ lớp học: theo mức chi giải khát giữa giờ tổ chức các cuộc hội nghị theo quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND.

e) Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi: áp dụng mức chi tiền công ra đề thi, coi thi, chấm thi tại Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 77/2022/NQ-HĐND.

g) Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc:

Căn cứ khả năng nguồn kinh phí, căn cứ số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp, cơ sở đào tạo bồi dưỡng được quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc với các mức sau:

Học viên đạt loại giỏi: 200.000 đồng/học viên;

Học viên đạt loại xuất sắc: 300.000 đồng/học viên.

h) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế theo yêu cầu của chương trình đào tạo, bồi dưỡng do cấp có thẩm quyền ban hành: do thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ không vượt quá mức quy định chế độ công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND.

i) Chi hỗ trợ cho các đối tượng là những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo các khoản: chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND.

k) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho công chức trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng và đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ): căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị quản lý công chức sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ cho công chức được cử đi bồi dưỡng các khoản chi phí nêu trên, các khoản chi hỗ trợ phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND.

3. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức: căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập; căn cứ mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức: chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Mức chi tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp với vị trí việc làm sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức: theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị quyết số 130/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hết hiệu lực kể từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Các nội dung chi, mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

5. Các cơ quan, đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đối với đối tượng cán bộ; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh theo quy định của cấp có thẩm quyền được áp dụng quy định tại Nghị quyết này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khoá XIX, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin và Xúc tiến, hỗ trợ đầu tư tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ, TH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Lĩnh